SAO Y; VĂN PHÒNG, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG; 04/07/2025; 19:03:08 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 72 /2025/QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 01 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số và Trẻ em thuộc Sở Y tế thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 34/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BYT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 113/TTr-SYT ngày 29 tháng 6 năm 2025;

Uỷ ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số và Trẻ em thuộc Sở Y tế thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Dân số và Trẻ em là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Y tế, thực hiện chức năng tham mưu giúp Sở Y tế quản lý nhà nước về công tác dân số và

trẻ em bao gồm các lĩnh vực: Quy mô dân số, cơ cấu dân số, chất lượng dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về dân số và trẻ em trên địa bàn thành phố.

2. Chi cục Dân số và Trẻ em chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Y tế; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Dân số, Cục Bà mẹ và Trẻ em và các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ Y tế.

3. Chi cục Dân số và Trẻ em có tư cách pháp nhân, trụ sở làm việc, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng theo quy định pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về dân số

a)Tham mưu giúp Sở Y tế trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, quy chế phối hợp liên ngành, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và xã hội hóa về công tác dân số trên địa bàn thành phố.

b) Trình Sở Y tế ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình phối hợp liên ngành trong lĩnh vực dân số trên địa bàn thành phố.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về dân số đã được phê duyệt.

d) Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về công tác dân số trên địa bàn thành phố.

đ) Tham mưu cấp có thẩm quyền lồng ghép nội dung dân số trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn thành phố.

e) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra và tổ chức thực hiện.

g) Về quy mô dân số:

- Theo dõi biến động về dân số, trình cấp có thẩm quyền đề xuất các giải pháp, mô hình điều chỉnh mức sinh và tỷ lệ tăng dân số trên địa bàn thành phố;

- Xây dựng dự báo dân số phục vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

h) Về cơ cấu dân số:

- Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp can thiệp về cơ cấu dân số theo giới tính và độ tuổi trên địa bàn thành phố;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật để bảo đảm cân bằng giới tính khi sinh theo quy luật sinh sản tự nhiên trên địa bàn thành phố.

i) Về chất lượng dân số:

- Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp can thiệp về chất lượng dân số để góp phần đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của thành phố;

- Hướng dẫn, triển khai thực hiện các đề án nâng cao chất lượng dân số, tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, giảm tảo hôn, hôn nhân cận huyết, sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh trên địa bàn thành phố.

k) Về kế hoạch hóa gia đình:

- Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu về thực hiện kế hoạch hóa gia đình, biện pháp tránh thai; hướng dẫn các biện pháp phòng tránh vô sinh tại cộng đồng trên địa bàn thành phố;

- Dự báo nhu cầu phương tiện tránh thai; quản lý điều phối hoạt động cung ứng phương tiện tránh thai qua các kênh phân phối miễn phí, tiếp thị xã hội, xã hội hóa trong chương trình dân số.

l) Về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng:

- Xây dựng, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho người cao tuổi tại cộng đồng;

- Hướng dẫn tổ chức thực hiện tăng cường sức khỏe, phòng bệnh, tự chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho người cao tuổi tại cộng đồng; phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi, phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng.

m) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan hướng dẫn chuyên môn, thực hiện các hoạt động truyền thông, vận động, giáo dục và cung cấp dịch vụ tư vấn về dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng trên địa bàn thành phố.

n) Tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thông tin, cải cách hành chính trong phạm vi thẩm quyền được giao.

o) Phối hợp xây dựng hệ thông tin quản lý dữ liệu về dân số, chuyển đổi số trong công tác dân số; tổ chức thực hiện công tác thống kê, thông tin và báo cáo về dân số theo quy định.

p) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về hoạt động của các cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn về dân số thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố: Dịch vụ tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, tư vấn sàng lọc trước sinh, sơ sinh, tư vấn kế hoạch hóa gia đình, tư vấn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

q) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về dân số cho công chức, viên chức dân số, cộng tác viên và người làm công tác dân số trên địa thành phố theo quy định.

r) Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế; tài chính, tài sản được giao; quản lý các tổ chức sự nghiệp thuộc Chi cục (nếu có); thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Sở Y tế.

s) Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác dân số trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Sở Y tế.

t) Tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển thành phố.

u) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Về bảo vệ, chăm sóc trẻ em

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch, mô hình, dự án về: bảo vệ trẻ em; sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; Tháng hành động vì trẻ em;

b) Điều phối thực hiện quyền trẻ em phù hợp với đặc điểm, điều kiện của thành phố; đề xuất việc bố trí, vận động nguồn lực bảo đảm thực hiện quyền của trẻ em và bảo vệ trẻ em tại thành phố; tổ chức, quản lý hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo thẩm quyền; hỗ trợ, can thiệp đối với trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

c) Theo dõi, đánh giá việc thực hiện các quyền trẻ em theo quy định của pháp luật; đề xuất việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em khi thành phố xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng báo cáo hằng năm hoặc đột xuất về việc thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em của thành phố.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Chi cục:

a) Chi cục Dân số và Trẻ em có Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng. Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định của pháp luật.

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Y tế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục.

c) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách một số mặt công tác do Chi cục trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế, Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, 01 Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; điều động, luân chuyển; khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác có liên quan đối với Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng theo phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng thuộc Chi cục Dân số và Trẻ em

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Dân số và Trẻ em.

3. Các phòng thuộc Chi cục có Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng. Số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định.

4. Chi cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng trực thuộc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục theo quy định của pháp luật.

5. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm; điều động, luân chuyển; khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác có liên quan đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc Chi cục theo phân cấp quản lý cán bộ của Sở Y tế và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Biên chế công chức

1. Biên chế công chức tại Chi cục Dân số và Trẻ em trực thuộc Sở Y tế được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao và được Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phân bổ hàng năm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc của thành phố được cấp có thẩm quyền giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Chi cục Dân số và Trẻ em xây dựng kế hoạch biên chế công chức báo cáo Sở Y tế trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và thay thế Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc tổ chức lại Chi cục Dân số tỉnh Hải Dương thành Chi cục Dân số và Trẻ em tỉnh Hải Dương, Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quy định chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Y tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số và Trẻ em theo quy định.

2. Giao Chi cục trưởng Chi cục Dân số và Trẻ em căn cứ Quyết định này để tiến hành kiện toàn tổ chức bộ máy; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng; xây dựng Quy chế làm việc của Chi cục và triển khai hoạt động.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Y tế, Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, phường, đặc khu, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- VP Chính phủ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC – Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Y tế;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UBMTTQ VN TP và các đoàn thể;
- Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Sở Tư pháp;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- TT Báo chí &TT TP HP;
- Công báo TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, KSTTHC3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Châu